TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số:16/2019/HNGĐ-ST Ngày: 09-7-2019 "V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Ngọc

2. Bà Phan Thị Nhường

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thị Lường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2019 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 2A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2/ Bị đơn: Ông Đào Quỳnh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 2A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L và ông Đào Quỳnh T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã QK, huyện QP, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/3/2005. Đến khoảng tháng 8 năm 2005 thì vợ chồng bà Phạm Thị L, ông Đào Quỳnh T chuyển đến thôn 2A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để sinh sống và làm ăn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Đào Quỳnh T thường xuyên đi làm ăn xa nhà và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Lúc về nhà không quan tâm, chăm sóc vợ và con. Nên giữa bà Phạm Thị L và ông Đào Quỳnh T thường xuyên xảy ra cãi nhau, bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay và không ai còn quan tâm đến ai. Nhận thấy, cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà Phạm Thị L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đào Quỳnh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Phạm Thị L xác nhận có một con chung: Cháu Đào Duy L, sinh ngày 10/10/2005. Hiện nay cháu Đào Duy L đang ở với bà Phạm Thị L. Nguyện vọng của bà Phạm Thị L về con chung là xin được nuôi cháu Đào Duy L.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn, triệu tập nguyên đơn, bị đơn đến Tòa án lập bản tự khai, tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Đào Quỳnh T không hợp tác với Tòa án về việc giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày cũng như phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015**,** Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với ông Đào Quỳnh T vắng mặt là vi phạm về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. khoản 1 Điều

51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Đào Quỳnh T.

Về con chung: Giao cháu Đào Duy L, sinh ngày 10/10/2005 cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Đào Duy L đủ 18 tuổi. Ông Đào Quỳnh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Xét về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L lập ngày 14/3/2019, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Đào Quỳnh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Xét thấy, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Đào Quỳnh T Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy báo tham gia phiên tòa nhưng bị đơn ông Đào Quỳnh T vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L xin ly hôn đối với ông Đào Quỳnh T, Hội đồng xét xử nhận định: Bà Phạm Thị L và ông Đào Quỳnh T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã QK, huyện QP, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/3/2005, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Đến khoảng tháng 8 năm 2005 thì vợ chồng bà Phạm Thị L, ông Đào Quỳnh T chuyển đến thôn 2A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để sinh sống và làm ăn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung. Tuy nhiên, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông

Đào Quỳnh Tthường xuyên đi làm ăn xa nhà và không quan tâm, chăm sóc vợ con và hai vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, ngày 03/05/2019 và ngày 15/4/2019 Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với chính quyền địa phương để tiến hành xác minh trình trạng hôn nhân giữa bà Phạm Thị L và ông Đào Quỳnh T (Bút lục số 26; 29 – 30). Kết quả ban tự bản thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn 2A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cung cấp như sau: "Bà Phạm Thị L và ông Đào Quỳnh T có quan hệ là vợ chồng, ông Đào Quỳnh T thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng có về thăm gia đình. Từ đầu năm 2016, vợ chồng bà Phạm Thị L và ông Đào Quỳnh T sống ly thân và không quan tâm chăm sóc lẫn nhau". Căn cứ vào kết quả xác minh cũng như lời trình bày của nguyên đơn bà Phạm Thị L có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Phạm Thị L và ông Đào Quỳnh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L, cho bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Đào Quỳnh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Phạm Thị L xác nhận có 01 (Một) con chung: Cháu Đào Duy L, sinh ngày 10/10/2005. Hiện nay cháu Đào Duy L đang ở với bà Phạm Thị L. Tại bản tự khai ngày 11 tháng 4 năm 2019 (Bút lục số 21), nguyện vọng của cháu Đào Duy L là muốn được ở với bà Phạm Thị L. Bà Phạm Thị L cũng có nguyện vọng nhận nuôi cháu Đào Duy L để cháu Đào Duy L thuận lợi trong việc học tập và sinh hoạt.

Xét thấy khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".* Tại thời điểm mở phiên tòa cháu Đào Duy L được 13 tuổi 08 tháng 29 ngày. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Đào Duy L cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Đào Duy L đủ 18 tuổi. Ông Đào Quỳnh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị L không yêu cầu nên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bà Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Đào Quỳnh T.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Duy L, sinh ngày 10/10/2005 cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Đào Duy L đủ 18 tuổi. Ông Đào Quỳnh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0011149 ngày 03 tháng 4 năm 2019.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Phạm Thị L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông

Đào Quỳnh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

Nơi nhận *:*
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã E; huyện K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)